$\mathbf{\hat{D}}$ ề số $\mathbf{2} - \mathbf{\hat{L}}$ ần $\mathbf{2}$

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

AN TOÀN – AN NINH MẠNG

Thời gian làm bài : 90 phút – Đề thi có 2 trang Được phép sử dung tài liệu – Không trao đổi bài

Họ tên:	
Lớp:	
Số thứ tự :	
Số tờ:	

I. PHÀN TRẮC NGHIỆM (3 điểm – Làm trực tiếp trên đề thi)

Sinh	viên	khoanh	tròn	vào	tất	cả	các	câu	trå	lời	đúng.	

					•			,	9		
1	1 A~	Ceasar	ı 1	1	1 ~	1 ~	1 /	1	4 ^ .	•	\circ
	N/I O	Lancor	thira	nian	hono	nhirna	nhan	hian	$\Delta \Delta 1$	nna	٠,
	IVIA	Casar	HILL	HICH	צוומנו	111111111111111111111111111111111111111	DHED	DUCH	(1())	Hau	- 1

- a) Phép thế
- b) Phép hoán vị
- c) Gama xoring

- 2. Lý thuyết hệ mật Shannon cho thấy:
 - a) Khóa và thuật toán mật mã phải được an toàn
 - b) Thông điệp và Khóa phải có quan hệ thống kê
 - C) Khóa phải có độ dài lớn hơn hoặc bằng thông điệp
 - d) Bản tin mật phải có quan hệ thống kê với bản tin rõ
 - e) Khóa phải được sử dụng một lần
- 3. Thành phần nào của cơ sở hạ tầng của khóa công khai (PKI Public Key Infrastructure) chịu trách nhiệm việc tạo danh sách vủa các chứng chỉ được thu hồi?
 - a) Trung tâm cấp phát chứng chỉ

c) Người sử dụng cuối cùng

b) Trung tâm đăng ký

- d) Cẩm nang tra cứu mạng
- 4. Thủ tục phân phối khóa không sử dụng kênh mật để truyền khóa đến người nhận là:
 - a) Mã hóa theo thuật toán DES
 - b) Sử dụng phương pháp mã hóa công khai
 - c) Mã hóa Vizhiner
- Thám mã là:
 - a) Tập hợp các phương pháp và môi trường để thực hiện việc giải mã thông tin mà không cần có chìa khóa cần thiết
 - b) Khôi phục thông tin ban đầu bằng khóa tương ứng
 - c) Sửa lỗi.
- 6. Đâu là điểm khác biệt giữa hàm băm so với MAC:
 - a) Thuật toán mã hóa không đối xứng

b) Thuật toán mã hoá đối xứng

c) Phương pháp biểu diễn hàm

- d) Khóa mật mã
- 7. Thuật toán RSA thuộc dạng nào của thuật mã hóa (xét trên phương diện độ bền vững khi bị bẻ khóa)?
 - a) An toàn không điều kiện b) An toàn theo tính toán
- 8. Cơ sở của độ an toàn của phương pháp RSA là:
 - a) Tính lôgarít rời rạc trong trường hữu hạn
 - Phép khai triển các số nguyên lớn thành các thừa số nguyên tố
 - c) Tính nghiệm của phương trình đại số
 - d) Tính nghiệm của hệ phương trình tuyến tính
- 9. Thuật toán nào sau đây không phải là đối xứng?
 - a) DES
- **b)** El-Gamal
- c) RC5
- d) IDEA

- 10. Hàm băm một chiều là gì?
 - a) Hàm băm,khó khăn trong việc tính toán theo hướng thuận và dễ dàng trong việc tính toán theo hướng ngược lại
 - b) Hàm băm, dễ dàng trong việc tính toán theo hướng thuân và hướng ngược lại
 - e) Hàm băm, là hàm tính không có tính thuận nghịch
- 11. Khóa mật trong hệ mã hoá DES có đô dài là bao nhiệu?
 - a) 48 bit
- **b)** 64 bit
- c) 128 bit
- d) 192 bit
- e) 256 bit
- 12. Những thuật toán nào sau đây không sử dụng để tính toán mẫu thông điệp (Digest)?
 - a) DES
- b) MD5
- c) SHA-1
- d) RSA

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1. Sử dụng phương pháp mã hóa Hill với khóa $K = \begin{bmatrix} 2 & 3 \\ 1 & 4 \end{bmatrix}$ để mã thông điệp "Have a good time"

Câu 2. Để vừa đảm bảo tính xác thực, vừa đảm bảo tính riêng tư cho thông điệp, có thể kết hợp xác thực thông điệp với các phương pháp mã mật. Có hai cơ chế thực hiện:

- a. Xác thực thông điệp trước rồi mã hóa và
- b. Mã hóa thông điệp rồi xác thực.

Hãy phân tích những đặc điểm của hai sơ đồ trên.

Câu 3. Trong sơ đồ cấp phát chứng chỉ, CA (Certificate Authority) gửi thông tin $E_{KRCA}(K_{Ua}|ID_A|$ Time₁) cho bên A. Giải thích tính chất những thông tin trong bản tin trên. Bên A sẽ sử dụng thông tin nhân được như thế nào?

Câu 4. Cho ma trân xác thực sau:

X K	0	1		
0	0	2		
1	1	0		
2	3	1		
3	2	3		

Với các xác suất:

Vol cac xac suat:

$$P(X = 0) = P(X = 1) = 0.5$$
;
 $P(K = 1) = P(K = 2) = P(K = 3) = P(K = 4) = 0.25$

Tính các xác suất tấn công vào hệ xác thực trên. Từ đó đưa ra kết luận về tính xác thực của hệ.